

Số: 375/BC - ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 13 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

- Tiếng Việt: Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.
- Tên nước ngoài: University of Finance and Administration.

2. Địa chỉ hoạt động/ Trụ sở chính

- Địa chỉ: Trung Trắc – Văn Lâm – Hưng Yên
- Số điện thoại: 02213.590.449
- Email: dfa@moet.edu.vn.
- Cổng thông tin điện tử: <https://ufba.edu.vn>.

3. Loại hình cơ sở giáo dục

- Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập.
- Cơ quan chủ quản: Bộ Tài chính

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mạng: Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh có sứ mạng cung cấp các sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng, có thương hiệu trong nước và khu vực về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, kế toán, quản trị kinh doanh góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Tầm nhìn: Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh phấn đấu đến năm 2025 trở thành trường đại học đào tạo có tính ứng dụng uy tín ở Việt Nam, phấn đấu đến năm 2030 trở thành trường đại học có uy tín ở khu vực Đông Nam Á.

- Mục tiêu: Xây dựng Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh thành trường đào tạo có tính ứng dụng; vững mạnh toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa (chuẩn về chương trình đào tạo, đội ngũ cán bộ giảng dạy; cơ sở vật chất kỹ thuật dạy học; hệ thống quản lý).

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Quá trình xây dựng và phát triển của Nhà trường luôn gắn chặt với sự phát triển của đất nước cũng như của ngành Tài chính và có thể chia thành bốn giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1 (1965 - 1975)

- Sự ra đời các cơ sở đào tạo:
- + Tháng 01 năm 1965: Bộ Tài chính thành lập Trường Trung học Tài chính kế toán I (trụ sở ban đầu dựa vào cơ sở vật chất của Trường Sư phạm Thị xã Hải Dương. Sau trường chuyển về huyện Mỹ Văn, tỉnh Hải Hưng - nay thuộc huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên).
- + Tháng 6 năm 1965, Bộ Tài chính thành lập Trường Trung học Tài chính kế toán III (trụ sở đóng tại huyện Phú Lương, tỉnh Bắc Thái nay thuộc tỉnh Thái Nguyên).
- + Tháng 7 năm 1965: Bộ Tài chính thành lập Trường trung học Tài chính - Kế toán II (trụ sở đóng tại huyện Yên Dũng, tỉnh Hà Bắc, nay thuộc tỉnh Bắc Giang).
- + Tháng 10 năm 1967: Ủy ban Vật giá Nhà nước thành lập Trường Bồi dưỡng Cán bộ vật giá (Trụ sở đóng tại Xuân Đình-Từ Liêm-Hà Nội).
- Mục tiêu đào tạo: Các trường Tài chính kế toán đào tạo cán bộ có trình độ trung học về tài chính kế toán. Trường bồi dưỡng cán bộ Vật giá bồi dưỡng cán bộ đang công tác tại các cơ quan định giá và quản lý giá ở Trung ương và địa phương.
- Kết quả đào tạo: Các trường đã đào tạo được hơn 3.000 cán bộ nghiệp vụ về tài chính, kế toán và hơn 600 cán bộ về nghiệp vụ định giá và quản lý giá.

Giai đoạn 2 (1975-2005)

Năm 1975, sau khi thống nhất đất nước, nhiệm vụ quản lý kinh tế của nhà nước chuyển sang giai đoạn mới trên phạm vi cả nước, đòi hỏi cán bộ tài chính, kế toán, vật giá có phẩm chất đạo đức tốt, không ngừng nâng cao về số lượng và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu quản lý kinh tế trong thời kỳ xây dựng đất nước tiến lên CNXH.

- Sắp xếp hệ thống tổ chức đào tạo:
- + Năm 1977, Bộ Tài chính quyết định giải thể Trường Trung học Tài chính kế toán III Bắc Thái, chuyển phần lớn giáo viên, cán bộ, công nhân viên về tăng cường cho các Trường Trung học Tài chính kế toán I và Trường Trung học Tài chính kế toán II. Năm 1986, Bộ Tài chính quyết định giải thể Trường Trung học Tài chính kế toán II, sát nhập vào Trường Trung học Tài chính kế toán I. Như vậy, Trường Trung học Tài chính - Kế toán I là sự hợp nhất từ ba trường Trung học Tài chính - Kế toán của Bộ Tài chính.

+ Năm 1977, để đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng cán bộ vật giá, Ủy ban Vật giá Nhà nước thành lập Trường Vật giá trung ương trên cơ sở Trường Bồi dưỡng cán bộ Vật giá, đồng thời chuyển trụ sở từ huyện Từ Liêm (nay là Quận Bắc Từ Liêm), TP. Hà Nội về huyện Mỹ Văn, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên). Năm 1991, trường đổi tên thành Trường Nghiệp vụ kinh tế, thị trường, giá cả. Năm 1994, trường đổi tên thành Trường Trung học Quản trị kinh doanh.

+ Năm 1996, Trường Trung học Quản trị kinh doanh đã được Thủ tướng chính phủ nâng cấp đào tạo từ bậc trung học lên bậc cao đẳng và chuyển sang hoạt động thí điểm theo mô hình bán công với tên gọi “Trường Cao đẳng Bán công Quản trị kinh doanh”.

+ Năm 2003, Trường Trung học Tài chính-Kế toán I được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định nâng cấp thành Trường Cao đẳng Tài chính-Kế toán I.

Giai đoạn 3 (2005-2012)

Năm 2005, thực hiện chủ trương sắp xếp lại hệ thống các trường trực thuộc Bộ Tài chính với mục tiêu xây dựng các cơ sở đào tạo của Bộ mạnh lên cả về quy mô và chất lượng theo cơ cấu vùng miền và xu thế hội nhập quốc tế. Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tổ chức lại Trường Cao đẳng Tài chính -Kế toán I và Trường Cao đẳng Bán công Quản trị kinh doanh thành Trường Cao đẳng Tài chính - Quản trị kinh doanh (trụ sở tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên).

Giai đoạn 4 (2012 đến nay)

Tiếp tục thực hiện chiến lược đào tạo đội ngũ cán bộ ngành Tài chính trong xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng với mục tiêu nâng cao quy mô và chất lượng đào tạo, ngày 18/9/2012, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1320/QĐ-TTg nâng cấp Trường Cao đẳng Tài chính - Quản trị kinh doanh thành Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

Với những thành tích đã đạt được, với sự phấn đấu liên tục, không ngừng trong 60 năm qua của các thế hệ cán bộ, giảng viên, Nhà trường đã được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh Hưng Yên tặng nhiều phần thưởng cao quý:

- + 01 Huân chương Độc lập hạng Nhất (Năm 2020).
- + 01 Huân chương Độc lập hạng Nhì.
- + 1 Huân chương Độc lập hạng Ba.
- + 01 Huân chương Lao động hạng Nhất.
- + 02 Huân chương Lao động hạng Nhì.
- + 01 Huân chương Lao động hạng Ba.
- + 07 Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nhiều Cờ thi đua của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Hưng Yên.

+ Cờ thi đua của BTV Tỉnh uỷ Hưng Yên.

+ 01 Huân chương Lao động của nước Cộng hoà DCND Lào và nhiều Bằng khen của Chính phủ, Bộ Tài chính Lào.

Bên cạnh đó, Nhà trường còn nhận được nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành và địa phương.

- Kết quả đào tạo: Nhà trường đã đào tạo được gần 80.000 cán bộ tài chính, kế toán, vật giá, quản trị kinh doanh, đóng góp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho ngành Tài chính và đất nước.

Với những kết quả đã đạt được trong 60 năm qua của các thế hệ cán bộ, giảng viên cùng với sự thành đạt của các Cựu sinh viên, Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh đã và đang khẳng định vị trí của mình trong hệ thống các trường đại học của cả nước, xứng đáng là cái nôi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Tài chính và xã hội.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Nghĩa.

- Chức vụ: Hiệu trưởng.

- Địa chỉ nơi làm việc: Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên.

- Số điện thoại: 02213.590.449

- Địa chỉ thư điện tử: nghia.nt@ufba.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập Trường

Trường Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh được thành lập theo Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 18/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường

Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính – Quản trị Kinh doanh được công nhận theo các quyết định của Bộ Tài chính và hiện có cơ cấu tổ chức như sau:

- Quyết định công nhận Hội đồng trường và Chủ tịch Hội đồng trường

Quyết định số 1391/QĐ-BTC ngày 27/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Quyết định số 1392/QĐ-BTC ngày 27/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Quyết định số 1099/QĐ-BTC ngày 28/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công nhận thành viên Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Quyết định số 358/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Chủ tịch Hội đồng trường: Tiến sĩ Lê Tuấn Hiệp

Danh sách thành viên Hội đồng trường

Hội đồng trường gồm 15 thành viên, bao gồm:

- 1) Ông Lê Tuấn Hiệp – Chủ tịch Hội đồng trường.
- 2) Ông Nguyễn Trọng Nghĩa – Hiệu trưởng, Thành viên.
- 3) Ông Đào Văn Tú – Phó Hiệu trưởng, Thành viên.
- 4) Bà Nguyễn Thị Bích Diệp – Phó Hiệu trưởng, Thành viên.
- 5) Ông Vũ Văn Hoàng – Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, Thư ký Hội đồng.
- 6) Ông Đỗ Văn Lương – Chủ tịch Công đoàn trường, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Thành viên.
- 7) Ông Nguyễn Huy Cường – Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Thành viên.
- 8) Ông Phạm Văn Hưng – Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tài chính – Kế toán, Thành viên.
- 9) Ông Nguyễn Hải Hà – Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Quản trị thiết bị, Thành viên.
- 10) Ông Đỗ Văn Dũng – Phó Trưởng khoa phụ trách Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, Thành viên.
- 11) Ông Trần Nam Trung – Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch – Tài chính, Thành viên.
- 12) Ông Đặng Ngọc Quỳnh – Nguyên Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Hưng Yên, Thành viên.
- 13) Ông Trịnh Văn Diễn – Nguyên Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên, Thành viên.
- 14) Ông Lê Ngọc Hồng Nhật – Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc Á, Thành viên.

15) Bà Phạm Thanh Thảo – Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn trường, Thành viên.

c) Quyết định bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

- Quyết định số 286/QĐ-BTC ngày 13/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc bổ nhiệm TS. Nguyễn Trọng Nghĩa giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Quản trị Kinh doanh, có hiệu lực từ ngày 01/03/2017.

- Nghị quyết số 03/NQ-HĐTĐHTCQTKD ngày 25/02/2022 của Hội đồng trường về việc bổ nhiệm lại TS. Nguyễn Trọng Nghĩa giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.

- Quyết định số 214/QĐ-BTC ngày 28/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công nhận bổ nhiệm lại TS. Nguyễn Trọng Nghĩa giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.

- Quyết định số 807/QĐ-BTC ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công nhận TS. Nguyễn Trọng Nghĩa giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.

- Nghị quyết số 01/NQ-HĐTĐHTCQTKD của Hội đồng trường ngày 11/01/2022 bổ nhiệm TS. Nguyễn Thị Bích Diệp giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, nhiệm kỳ 2022–2027.

- Nghị quyết số 02/NQ-HĐTĐHTCQTKD của Hội đồng trường ngày 11/01/2022 bổ nhiệm TS. Đào Văn Tú giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, nhiệm kỳ 2022–2027.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường

Quyết định số 2910/QĐ-BTC ngày 14/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính- Quản trị kinh doanh.

đ) Quyết định thành lập các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường

- Quyết định số 73/QĐ- ĐHTCQTKD ngày 23/12/2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh về thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

- Quyết định số 1036/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 26/12/2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh về việc ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị thuộc trường.

- Quyết định số 135/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 28/3/2016 của Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh về thành lập Trung tâm Dịch vụ tư vấn Tài chính - Kế

toán.

- Quyết định số 115/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 27/2/2019 của Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh về thành lập Trung tâm Tư vấn định giá và thẩm định giá.

8. Các văn bản khác của Trường

- Chiến lược phát triển Trường

Quyết định số 2773/QĐ-BTC ngày 12/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phê duyệt chiến lược phát triển Trường đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh giai đoạn 2013 -2020 và định hướng đến 2030.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở

Quy chế dân chủ ở cơ sở của Trường Đại học Tài chính – Quản trị Kinh doanh được ban hành theo Quyết định số 1399/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 5/12/2014.

Năm 2022, Hội đồng trường ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐTĐHTCQTKD ngày 27/5/2022.

Quy chế này nhằm cụ thể hóa các nguyên tắc dân chủ trong hoạt động của nhà trường, phù hợp với Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Các Nghị quyết của Hội đồng Trường trong năm 2024

+ Nghị quyết số 30/NQ-HĐTĐHTCQTKD ngày 28/9/2023 của Hội đồng trường về Ban hành chương trình làm việc của Hội đồng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh năm học 2023-2024.

+ Nghị quyết số 31/NQ-HĐTĐHTCQTKD ngày 28/9/2023 của Hội đồng trường về Ban hành nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024.

+ Nghị quyết số 32/NQ-HĐTĐHTCQTKD ngày 28/9/2023 của Hội đồng trường về thông qua chủ trương kiện toàn bộ môn thuộc khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

+ Nghị quyết số 02/NQ-HĐTĐHTCQTKD ngày 15/01/2024 của Hội đồng trường về việc thông qua nội dung phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm 2024 của Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

+ Nghị quyết số 03/NQ-HĐTĐHTCQTKD ngày 15/01/2024 của Hội đồng trường về việc thông qua đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê của Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

+ Nghị quyết số 08/NQ-HĐTĐHTCQTKD ngày 05/4/2024 phiên họp thường kỳ thứ mười một: phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo Trường giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031, năm 2024; thông qua dự

thảo Đề án vị trí việc làm của Trường Đại học Tài chính- QTKD; thông qua Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính năm 2023 của Trường Đại học Tài chính- QTKD.

+ Nghị quyết số 14/NQ-HĐTĐHTCQTKD ngày 22/5/2024 phiên họp đột xuất thông qua việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách đợt 1 năm 2024 của Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

+ Nghị quyết số 17/NQ-HĐTĐHTCQTKD ngày 25/6/2024 phiên họp thường kỳ thứ mười hai: thông qua dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh; thông qua số lượng người làm việc tại các đơn vị thuộc trường, năm 2024.

+ Nghị quyết số 21/NQ-HĐTĐHTCQTKD ngày 09/8/2024 của Hội đồng trường thông qua mức thu tiền KTX năm học 2024-2025 của Trường Đại học Tài chính- QTKD.

+ Nghị quyết số 22/NQ-HĐTĐHTCQTKD ngày 20/8/2024 phiên họp đột xuất của Hội đồng trường về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Tài chính- QTKD; thông qua mức thu học phí năm học 2024-2025 của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh; thông qua giá khởi điểm cho thuê mặt bằng, giá cho thuê tài sản và hình thức thực hiện cho thuê tài sản theo đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại Trường đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh đã được Bộ Tài chính phê duyệt.

+ Nghị quyết số 27/NQ-HĐTĐHTCQTKD ngày 13/9/2024 phiên họp thường kỳ thứ mười ba: đánh giá, xếp loại chất lượng lao động năm học 2023-2024 đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; ban hành Chương trình làm việc của Hội đồng trường năm học 2024-2025; ban hành Một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024 – 2025 của Trường Đại học Tài chính- QTKD; thông qua Báo cáo kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết của Hội đồng trường năm học 2023 - 2024.

+ Nghị quyết số 36/NQ-HĐTĐHTCQTKD ngày 20/11/2024 về việc bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.

+ Nghị quyết số 38/NQ-HĐTĐHTCQTKD ngày 25/11/2024 của Hội đồng trường thông qua việc cử TS. Đào Văn Tú, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh tham dự Hội nghị quốc tế tại Trường Đại học Rome Tor Vergata, Rome, Italia.

+ Nghị quyết số 41/NQ-HĐTĐHTCQTKD ngày 26/12/2024 phiên họp thường ý thứ mười bốn: thông qua tổng chỉ tiêu tuyển sinh các hệ, bậc đào tạo của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh năm 2025. Ngày 16/5/2025, Hội đồng trường ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐTĐHTCQTKD về điều chỉnh chỉ

tiêu tuyển sinh năm 2025: 1.160 chỉ tiêu tuyển sinh đại học (trong đó: đại học chính quy tập trung: 1.060, liên thông đại học chính quy: 50, đại học vừa làm vừa học: 20, liên thông đại học vừa làm vừa học: 30) và 80 chỉ tiêu cao học.

- Văn bản quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất:

TT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu văn bản
1	322/QĐ-ĐHTCQTKD	31/7/2020	Quy chế công tác văn thư của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh
2	735/QĐ-ĐHTCQTKD	22/12/2020	Quy định chế độ làm việc của giảng viên
3	819/QĐ - ĐHTCQTKD	26/12/2017	Quy chế quản lý hoạt động khoa học công nghệ thuộc trường đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh
4	830/QĐ-ĐHTCQTKD	29/12/2017	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh
5	577/QĐ-ĐHTCQTKD	17/10/2022	Quy định quản lý và sử dụng xe ô tô của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh
6	581/QĐ-ĐHTCQTKD	22/11/2023	Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng lao động tại Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh
7	58/QĐ-ĐHTCQTKD	21/02/2024	Quy chế thi đua khen thưởng tại Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh
8	460/QĐ-ĐHTCQTKD	26/07/2018	Quy chế quản lý và sử dụng tài sản nhà nước tại Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

- Chính sách thu hút phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

TT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu văn bản
1	830/QĐ-ĐHTCQTKD	29/12/2017	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh
2	429/QĐ-ĐHTCQTKD	21/08/2024	Sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ: Sửa đổi một số mức chi phúc lợi
3	12/QĐ-ĐHTCQTKD	10/01/2024	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động khoa học công nghệ thuộc trường đại học Tài

TT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu văn bản
			chính – Quản trị kinh doanh
4	713/QĐ - ĐHTCQTKD	27/12/2023	Sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ: Sửa đổi đơn giá chi tiền giảng vượt giờ của giảng viên
5	935/QĐ- ĐHTCQTKD	30/12/2019	Quy định về hỗ trợ kinh phí tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế, công bố quốc tế, bằng độc quyền sáng chế cho cán bộ, giảng viên của trường đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh
6	67/QĐ- ĐHTCQTKD	28/02/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hỗ trợ kinh phí tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế, công bố quốc tế, bằng độc quyền sáng chế cho cán bộ, giảng viên của trường đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

- Kế hoạch và thông báo tuyển dụng

+ Thông báo số 62/TB – ĐHTCQTKD ngày 22 tháng 1 năm 2024 của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh về tuyển dụng viên chức của Trường năm 2024.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	16,69	16,33
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	98,41	98,41
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	11,64	11,64

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

3. Thông kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian							
TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian						
1.1	Kinh doanh và quản lý	189	0	165	22	1	0
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động						
2.1	Kinh doanh và quản lý	189	0	165	22	1	0

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm 2024	Năm 2023
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	10	10
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	44	33
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	28,57%	23,4%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Diện tích đất/người học (m ²)	60,6	70,7
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	28,18	30,87
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	42,3%	42,3%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	521,88	520,34
5	Số bản sách/người học	35,2	38,72
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	14,86%	14,00%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	50	50

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên	208.000	18.816
Tổng cộng			208.000	18.816

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà...	Trụ sở chính	0
2	Nâng cấp tòa nhà...	Trụ sở chính	0
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm...	Trụ sở chính	0
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm...	Trụ sở chính	0
Tổng cộng			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt):

Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:

Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học ban hành theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Mức độ đạt kiểm định:

+ Số tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên: 109/111 (98.2%);

+ Số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 điểm trở lên: 25/25 (100%);

+ Số tiêu chuẩn có điểm trung bình dưới 2,00 điểm: 00/25 (0%).

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 11/03/2022 đến ngày 11/03/2027.

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

Năm 2024, Nhà trường đã hoàn thành kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo bậc đại học các ngành Tài chính – Ngân hàng, Kế toán, Kiểm toán, Kinh tế, Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh.

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	78,10%	81,23%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	37,70%	51,30%
3	Tỷ lệ thôi học	7,29%	5,24%
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	13,76%	8,60%
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	70,7%	69,20%
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	65,10%	62,01%
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	98,5%	98,1%
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	98,9%	98,3%
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	96,3%	91,58%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Đại học	3.692	1.055	367	
	Kinh doanh quản lý	3.692	1.055	367	
	Chính quy	3.676	1.053	367	95,61 %
	Vừa làm vừa học	16	2	0	100%
	Đào tạo từ xa	0	0	0	
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)	182	38	21	100%
1	Kinh doanh quản lý	182	38	21	100%

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	-	-
2	Số công bố khoa học/giảng viên	0,48	0,42
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	0,024	0,005

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm 2024

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm (Tỷ đồng)
1	Đề tài cấp Nhà nước	0	0
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	1	330
4	Đề tài cấp cơ sở	30	1,120
5	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
6	Đề tài hợp tác quốc tế	0	0
Tổng số		31	1,450

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm 2024	Năm 2023
1	Tổng số bài báo khoa học được	82	80

TT	Công trình công bố	Năm 2024	Năm 2023
	HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích		
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	3	1
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	2	0
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	16,18%	-
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	21,06%	-

2. Kết quả thu chi hoạt động

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2024	Năm 2023
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	72,1	59,773
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	12,8	13,18
II	Thu giáo dục và đào tạo	58,3	45,577
1	Học phí, lệ phí từ người học	52,2	37,547
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác	6,1	8,03
III	Thu khoa học và công nghệ	1	1,015
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	1	1,015
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
3	Thu khác	0	0

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2024	Năm 2023
IV	Thu nhập khác (thu nhập ròng)	0	0
	<i>Tổng nguồn thu học phí và hỗ trợ chi thường xuyên</i>	65	50,727
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	58	47,096
I	Chi lương, thu nhập	35,1	27,783
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	27,3	21,812
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	7,8	5,971
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	2,6	2,06
1	Chi cho đào tạo	2,6	2,06
2	Chi cho nghiên cứu	0	0
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0	0
4	Chi phí chung và chi khác	0	0
III	Chi hỗ trợ người học	3,3	2,384
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	3,3	2,384
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0	0
3	Chi hoạt động khác	0	0
IV	Chi khác	17	14,869
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	14,1	12,67

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để b/c);
- BGH, CTHĐT;
- Công TTĐT Trường;
- Lưu VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thị Bích Diệp